

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực
hàng hải, đường thủy và đăng kiểm**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực hàng hải, đường thủy và đăng kiểm.

Chương I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 54/2013/TT-BGTVT NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2013 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUY ĐỊNH VỀ SỸ QUAN KIỂM TRA TÀU BIỂN VÀ THÔNG TƯ SỐ 33/2017/TT-BGTVT NGÀY 28 THÁNG 9 NĂM 2017 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 54/2013/TT-BGTVT NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2013 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUY ĐỊNH VỀ SỸ QUAN KIỂM TRA TÀU BIỂN

Điều 1. Sửa đổi Điều 12 như sau:

“Điều 12. Thủ tục cấp thẻ Sỹ quan kiểm tra tàu biển

1. Thẻ sỹ quan kiểm tra tàu biển do Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cấp có thời hạn năm, gồm hai loại:

a) Thẻ Sỹ quan kiểm tra tàu biển Việt Nam cấp cho Sỹ quan kiểm tra tàu biển Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục số I của Thông tư này;

b) Thẻ Sỹ quan kiểm tra nhà nước cảng biển cấp cho Sỹ quan kiểm tra nhà nước cảng biển theo mẫu quy định tại Phụ lục số II của Thông tư này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp thẻ gồm:

a) Văn bản đề nghị của Thủ trưởng Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (sau đây gọi là Cảng vụ);

- b) Quyết định công nhận kết quả sát hạch Sỹ quan kiểm tra tàu biển;
- c) 02 ảnh 3x4 cm chụp trong 06 tháng;

3. Cảng vụ gửi hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì thông báo để Cảng vụ bổ sung, hoàn thiện; hồ sơ hợp lệ được giải quyết theo quy định.

4. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoàn thành việc cấp thẻ trong thời hạn tối đa 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.”

Điều 2. Sửa đổi Điều 13 như sau:

“Điều 13. Thủ tục đổi, cấp lại thẻ Sỹ quan kiểm tra tàu biển

1. Điều kiện đổi thẻ:

Thẻ Sỹ quan kiểm tra tàu biển được đổi khi hết hạn và cá nhân được đề nghị đổi thẻ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đã thực hiện 60 lượt kiểm tra tàu biển trong 05 năm hoặc có thời gian công tác liên tục liên quan đến kiểm tra tàu biển trong 02 năm;
- b) Tham gia khóa cập nhật, bổ sung nghiệp vụ kiểm tra tàu biển;
- c) Đạt kết quả kỳ sát hạch Sỹ quan kiểm tra tàu biển do Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức.

2. Hồ sơ đổi thẻ gồm:

- a) Văn bản đề nghị của Thủ trưởng đơn vị, nêu rõ số lượt kiểm tra tàu biển hoặc thời gian công tác liên quan đến kiểm tra tàu biển;
- b) Bản phô tô thẻ Sỹ quan kiểm tra tàu biển;
- c) 02 ảnh 3x4 cm mới chụp trong 06 tháng.

3. Cấp lại thẻ:

Thẻ Sỹ quan kiểm tra tàu biển được cấp lại trong trường hợp bị hỏng, bị mất hoặc không còn giá trị sử dụng. Hồ sơ cấp lại thẻ gồm:

- a) Văn bản đề nghị của Thủ trưởng đơn vị, nêu rõ lý do cấp lại thẻ;
- b) Bản phô tô thẻ Sỹ quan kiểm tra tàu biển (nếu còn);
- c) 02 ảnh 3x4 cm mới chụp trong 06 tháng.

4. Trình tự và cách thức thực hiện:

Cảng vụ trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam gửi hồ sơ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì thông báo để Cảng vụ bổ sung, hoàn thiện; hồ sơ hợp lệ được giải quyết theo quy định.

5. Thời hạn giải quyết:

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoàn thành việc đổi hoặc cấp lại thẻ trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.”.

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 23/2017/TT-BGTVT NGÀY 28 THÁNG 7 NĂM 2017 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUY ĐỊNH VỀ CHỨC DANH, NHIỆM VỤ THEO CHỨC DANH CỦA THUYỀN VIÊN VÀ ĐĂNG KÝ THUYỀN VIÊN LÀM VIỆC TRÊN TÀU BIỂN VIỆT NAM VÀ THÔNG TƯ SỐ 56/2023/TT-BGTVT NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 23/2017/TT-BGTVT NGÀY 28 THÁNG 07 NĂM 2017 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUY ĐỊNH CHỨC DANH, NHIỆM VỤ THEO CHỨC DANH CỦA THUYỀN VIÊN VÀ ĐĂNG KÝ THUYỀN VIÊN LÀM VIỆC TRÊN TÀU BIỂN VIỆT NAM

Điều 3. Sửa đổi bổ sung điểm c khoản 1 Điều 53 như sau:

c) Bản chính hoặc bản điện tử hợp pháp Chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự Hộ chiếu đối với trường hợp thuyền viên là công dân nước ngoài.”.

Chương III

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 40/2016/TT-BGTVT NGÀY 07 THÁNG 12 NĂM 2016 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KIỂM TÀU BIỂN VIỆT NAM

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 9 của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 10 Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT

“5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hoặc theo thỏa thuận nếu thiết kế tàu biển mới hoặc phức tạp nhưng không quá 60 (sáu mươi) ngày, Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành thẩm định thiết kế, nếu không đạt yêu cầu thì trả lời tổ chức, cá nhân; nếu đạt yêu cầu thì cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế và đóng dấu thẩm định vào tài liệu thiết kế.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 10 của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT

“4. Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì ngay trong ngày làm việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù

hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ, trong thời hạn không quá 04 (bốn) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, thống nhất với người nộp hồ sơ về thời gian kiểm tra thực tế tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 15 của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT

“4. Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì ngay trong ngày làm việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành xem xét hồ sơ.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu kết quả xem xét hồ sơ chưa hợp lệ, Chi cục Đăng kiểm hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định; nếu kết quả xem xét hồ sơ hợp lệ thì trả lời bằng văn bản và thống nhất với người nộp hồ sơ về thời gian đánh giá thực tế tại cơ sở trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày thống nhất.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 16 của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung bởi một số điểm của khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT như sau:

“4. Tiếp nhận hồ sơ: Cơ quan đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì ngay trong ngày làm việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất với người nộp hồ sơ về thời gian kiểm định thực tế tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày người nộp hồ sơ đề nghị.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm d khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT như sau:

“5. Kiểm định và cấp giấy chứng nhận: Sau khi tiến hành kiểm định, nếu kết quả kiểm định đạt yêu cầu, cơ quan đăng kiểm cấp Giấy chứng nhận theo quy định trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành kiểm định; nếu không đạt thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 18 của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT đã được sửa đổi bởi điểm d khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT

“5. Kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận: Sau khi kiểm tra tay nghề thực tế, nếu kết quả kiểm tra tay nghề đạt yêu cầu, Chi cục Đăng kiểm cấp Giấy chứng nhận theo

quy định trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra tay nghề thực tế.”.

Điều 9. Bãi bỏ Điều 17 của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT.

Chương IV

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 48/2015/TT-BGTVT NGÀY 07 THÁNG 12 NĂM 2016 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9 của Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau:

“2. Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 01 (một) ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến); nếu hồ sơ đầy đủ thì hẹn thời gian trả kết quả.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:

“3. Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 13 (mười ba) ngày làm việc (đối với thiết kế loại phương tiện đóng bằng vật liệu mới, công dụng mới hoặc các phương tiện hoạt động tuyến vận tải đường thủy nội địa ven biển, từ bờ ra đảo, giữa các đảo; phương tiện chở khí hóa lỏng, chở xô hóa chất nguy hiểm; tàu dầu có nhiệt độ chớp cháy nhỏ hơn hoặc bằng 60°C, có trọng tải toàn phần từ 500 tấn trở lên; tàu cao tốc chở khách, tàu đệm khí; nhà hàng nổi, khách sạn nổi, tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, tàu chở khách có sức chở từ 100 khách trở lên) hoặc trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc (đối với thiết kế không phải là loại kể trên và tài liệu hướng dẫn), Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm hoàn thành thẩm định hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn, nếu đạt thì cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế theo quy định, cấp thông báo thẩm định tài liệu hướng dẫn, thiết kế theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có); nếu không đạt thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để khắc phục các tồn tại.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9 như sau:

“4. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thiết kế đã khắc phục các tồn tại, nếu đạt thì cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế theo quy định tại khoản 3 Điều này; nếu không đạt thì trả lời cho tổ chức, cá nhân để khắc phục lại các tồn tại.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 10 của Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 01 (một) ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian, địa điểm kiểm tra.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Đơn vị đăng kiểm tiến hành kiểm tra, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường, đơn vị đăng kiểm cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa theo quy định nếu kết quả kiểm tra phương tiện thỏa mãn các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia; thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.”.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 11 của Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ và xác nhận vào phiếu theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư này; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 01 (một) ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian kiểm tra thực tế tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 11 như sau:

“4. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường, đơn vị đăng kiểm cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa theo quy định nếu kết quả kiểm tra phương tiện thỏa mãn các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia; thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.”.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 12 Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, trong trường hợp sản phẩm công nghiệp nhập khẩu thì xác nhận vào phiếu theo mẫu nêu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư này: nếu hồ sơ không đầy đủ thì ngay trong ngày làm việc hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc trong 01 (một) ngày làm việc hướng dẫn hoàn thiện, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng

dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian kiểm tra thực tế tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12 như sau:

“3. Đơn vị đăng kiểm tiến hành kiểm tra thực tế tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu. Kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, đơn vị đăng kiểm cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa theo quy định nếu kết quả kiểm tra thỏa mãn các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.”.

Điều 14. Bãi bỏ khoản 8 Điều 17 của Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 4 của Thông tư số 26/2020/TT-BGTVT.

Điều 15. Bãi bỏ Phụ lục XII Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT đã được bổ sung bởi khoản 2 Điều 7 Thông tư số 26/2020/TT-BGTVT.

Chương V

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 35/2011/TT-BGTVT NGÀY 06 THÁNG 5 NĂM 2011 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT, THIẾT BỊ XẾP DỖ, NỒI HƠI, THIẾT BỊ ÁP LỰC SỬ DỤNG TRONG GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều 5 của Thông tư số 35/2011/TT-BGTVT

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 5 đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2023/TT-BGTVT như sau:

“c) Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành thẩm định thiết kế trong vòng 13 (mười ba) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ. Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì thông báo bằng văn bản cho cơ sở thiết kế; nếu đạt yêu cầu thì cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và đóng dấu thẩm định vào tài liệu thiết kế;”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Thời hạn giải quyết: Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế được cấp trong phạm vi 02 (hai) ngày làm việc sau khi hoàn thành thẩm định đạt kết quả theo quy định.”.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 8 của Thông tư số 35/2011/TT-BGTVT

1. Sửa đổi bổ sung điểm b khoản 1 Điều 8 đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 21/2023/TT-BGTVT như sau:

“b) Cơ quan kiểm tra tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp

nộp trực tiếp) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công); nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì xác nhận vào Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu trong 0,5 (một phần hai) ngày làm việc và thống nhất về thời gian, địa điểm kiểm tra;”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Thời hạn giải quyết: Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật thiết bị nhập khẩu hoặc thông báo không đạt chất lượng an toàn kỹ thuật thiết bị nhập khẩu được cấp trong phạm vi 02 (hai) ngày làm việc sau khi hoàn thành kiểm tra theo quy định.”.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 35/2011/TT-BGTVT

“2. Thời hạn giải quyết: Giấy chứng nhận được cấp trong phạm vi 02 (hai) ngày làm việc sau khi hoàn thành kiểm tra theo quy định.”.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 35/2011/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 14 Điều 1 của Thông tư số 21/2023/TT-BGTVT

“2. Thời hạn giải quyết: Giấy chứng nhận được cấp trong phạm vi 02 (hai) ngày làm việc sau khi hoàn thành kiểm tra theo quy định.”.

Chương VI

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 27/2011/TT-BGTVT NGÀY 14 THÁNG 4 NĂM 2011 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI ÁP DỤNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2002 CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ AN TOÀN SINH MẠNG CON NGƯỜI TRÊN BIỂN NĂM 1974 BAN HÀNH KÈM THEO BỘ LUẬT QUỐC TẾ VỀ AN NINH TÀU BIỂN VÀ CẢNG BIỂN

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Thông tư số 03/2024/TT-BGTVT ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về Áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển

“2. Cách thức thực hiện

a) Công ty tàu biển nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Công ty tàu biển nhận kết quả trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.”.

Chương VII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 43/2015/TT-BGTVT NGÀY 14 THÁNG 4 NĂM 2011 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUY ĐỊNH THỦ TỤC CẤP, PHÊ DUYỆT, THU HỒI BẢN CÔNG BỐ PHÙ HỢP LAO ĐỘNG HÀNG HẢI VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN LAO ĐỘNG HÀNG HẢI

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.

“c) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải hoàn thành việc thẩm định hồ sơ; nếu kết quả thẩm định chưa đạt yêu cầu thì yêu cầu chủ tàu bổ sung, hoàn thiện;”.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 33/2011/TT-BGTVT NGÀY 19 THÁNG 4 NĂM 2011 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ THĂM DÒ, KHAI THÁC VÀ VẬN CHUYỂN DẦU KHÍ TRÊN BIỂN

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 của Thông tư số 33/2011/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển

“4. Thời hạn giải quyết

Thời gian thẩm định thiết kế và cấp Giấy chứng nhận hoặc thông báo hồ sơ thiết kế không đạt yêu cầu chậm nhất trong vòng 18 (mười tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp thiết kế công trình biển kiểu mới hoặc phức tạp, thời gian thẩm định thiết kế phải kéo dài, Cơ quan Đăng kiểm thẩm định thiết kế sẽ thỏa thuận với Cơ sở thiết kế.”.

Chương IX

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 49/2015/TT-BGTVT NGÀY 22 THÁNG 9 NĂM 2015 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA LÃNH ĐẠO, ĐĂNG KIỂM VIÊN, NHÂN VIÊN NGHIỆP VỤ CỦA ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Điều 23. Bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 23 của Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 16 Điều 1 của Thông tư số 02/2024/TT-BGTVT.

1. Bãi bỏ điểm c khoản 1.
2. Bãi bỏ điểm c khoản 3.

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 24 của Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 17 Điều 1 của Thông tư số 02/2024/TT-BGTVT

“2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất với đơn vị đăng kiểm về thời gian, địa điểm và phân công đăng kiểm viên để tiến hành kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ đối với người được đề nghị công nhận đăng kiểm viên. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc sau khi hoàn thành kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ của người được đề nghị công nhận đăng kiểm viên, đăng kiểm viên và đơn vị đăng kiểm phải hoàn thành biên bản kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ đăng kiểm viên theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này. Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ tối đa 03 (ba) tháng, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.”.

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25 của Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 của Thông tư số 02/2024/TT-BGTVT

“2. Trường hợp Giấy chứng nhận của đăng kiểm viên đã hết hiệu lực nhưng tối đa không quá 18 (mười tám) tháng, thì trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Hội đồng công nhận đăng kiểm viên đề nghị Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam quyết định công nhận lại đăng kiểm viên, cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên với thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 24 của Thông tư này. Trường hợp Giấy chứng nhận của đăng kiểm viên đã hết hiệu lực quá 18 (mười tám) tháng, thủ tục công nhận lại thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 24 của Thông tư này.”.

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều 28 của Thông tư số 49/2015/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 21 Điều 1 của Thông tư số 02/2024/TT-BGTVT

“Điều 28. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên

Trường hợp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, đơn vị đăng kiểm có văn bản đề nghị cấp lại theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này. Cục Đăng kiểm Việt Nam sẽ cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, trường hợp không cấp lại có văn bản nêu rõ lý do. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng kiểm viên được cấp lại bằng thời hạn hiệu lực còn lại của Giấy chứng nhận đăng kiểm viên bị mất, bị hư hỏng.”.

Chương X**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 27. Điều khoản thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Cục Kiểm tra VB và Quản lý XLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng;
- Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng.
- Lưu: VT, VP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang